

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 19 - 6 - 2020

*“V/v Ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Thìn

2. Ông Nguyễn Thành Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 386/2019/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐST - HNGĐ ngày 12/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST - HNGĐ ngày 27/5/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1987 (*có mặt*)

Địa chỉ: Đội 1, ấp Cây Đ, xã Tân Ph, h.Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1983 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Đội 1, ấp Cây Đ, xã Tân Ph, h. Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, aúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước vào năm 2007, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Trong quá trình chung sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường cãi nhau, nguyên nhân do anh Th không lo làm ăn, ăn chơi gây nợ nần rồi buộc chị phải trả nợ, chị phải đi làm vất vả để kiếm tiền trả nợ cho anh Th, anh Th còn dùng vũ lực để buộc chị phải đưa tiền cho anh Th trả nợ, mặc dù đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Th vẫn không thay đổi, vẫn tiếp tục gây ra nợ nần rồi bắt chị phải trả, nếu không có tiền đưa thì bị đánh đập. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H sinh ngày 14/11/2008, Nguyễn Thị Kim T sinh ngày 01/4/2012, sinh ngày 24/11/2017. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng tự thỏa thuận.

Về quan hệ tài sản chung, các khoản nợ chung, các vấn đề khác: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Bé H không trình bày và không yêu cầu gì thêm.

*Quá trình giải quyết, tại biên bản hòa giải và các biên bản lời khai, bị đơn anh Nguyễn Ngọc Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị Nguyễn Thị Bé H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước vào năm 2007, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Anh thừa nhận trong quá trình chung sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường cãi nhau, nguyên nhân do anh không lo làm ăn, ăn chơi gây ra nợ nần để vợ phải trả nợ, ngoài ra thỉnh thoảng anh thường tụ tập ăn nhậu, nhiều lần vợ anh tha thứ bỏ qua cho anh cơ hội nhưng anh không thay đổi dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Tuy vậy, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Hương nên anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé H.

Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung như chị Hương trình bày là đúng. Nếu ly hôn thì vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, các khoản nợ chung, các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Th không trình bày và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích cho nguyên đơn để cho anh Th cơ hội vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H khẳng định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, nhiều lần chị đã tha thứ bỏ qua nhưng anh Th không thay đổi, nay đôi bên không thể tiếp tục cuộc sống chung sống được nữa nên chị giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng với quy định pháp luật.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Việc tự nguyện kết hôn, chung sống giữa chị Nguyễn Thị Bé H và anh Nguyễn Ngọc Th là hôn nhân hợp pháp. Đôi bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không lo làm ăn chăm lo cho gia đình. Tại phiên tòa chị Hương khẳng định đã hết tình cảm với chồng, không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh Th. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Bé H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Bé H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn Nguyễn Ngọc Th. Bị đơn có nơi cư trú tại đội 1, ấp Cây Đ, xã Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt bị đơn Nguyễn Ngọc Th: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé H và anh Nguyễn Ngọc Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước vào năm 2007. Xét đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã quy định nên được pháp luật bảo vệ.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hương một mực khẳng định yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được, đôi bên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mặc dù chị đã nhiều lần tha thứ bỏ qua cho anh Th nhưng anh Th không thay đổi, anh Th không lo làm ăn mà còn ăn chơi dẫn đến nợ nần khiến vợ chồng phải bán đất để trả nợ. Điều này cũng được chính quyền địa phương, gia đình xác nhận là đúng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/12/2019 anh Th thừa nhận anh không lo làm ăn chăm lo cho gia đình mà còn gây nợ nần rồi bắt vợ phải trả nợ, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn gây ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc, nhưng anh Th cho rằng vẫn còn tình cảm dành cho vợ nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên kể từ ngày 16/12/2019 cho đến khi mở phiên tòa xét xử, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt triệu tập anh Th để tham gia các buổi hòa giải, xét xử vụ án nhưng anh Th không có mặt theo yêu cầu của Tòa án mà không có lý do. Điều này thể hiện anh Th không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị Hương, bỏ mặc không quan tâm đến hôn nhân của hai người. Tại phiên tòa, chị Hương xác định tình cảm thực sự đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cương quyết đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được ly hôn với anh Th. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên xử cho Nguyễn Thị Bé H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th là phù hợp và có căn cứ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Thị Bé H phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

*Về hôn nhân:* Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Bé H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

*Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011256 quyền số 0226 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương theo luật định.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Ph;
- THADS huyện Đồng Ph;
- UBND xã Tân Ph, huyện Đồng Ph;
- Các đương sự.
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hương Trâm**

